



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC NGHỀ
TRÌNH ĐỘ:

1. Tên trường đăng ký vào học nghề: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM – HÀN QUỐC CÀ MAU**
 Nguyên vọng thứ nhất: Nghề:
 Nguyên vọng thứ hai: Nghề:

2. Họ tên đầy đủ của thí sinh:
(Viết đúng như trong giấy khai sinh bằng chữ in hoa) Giới: (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

3. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:
(nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu) Ngày tháng năm

4. Dân tộc: *(Ghi bằng chữ vào kẻ chấm)*

5. Nơi đăng ký khai sinh: {Ghi rõ xã (phường, thị trấn); huyện (thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh(thành phố trực thuộc Trung ương)}

6. Hộ khẩu thường trú: {Ghi rõ số nhà, tên đường và địa chỉ: xã (phường), huyện (thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương)}

7. Năm tốt nghiệp THCS hoặc THPT hoặc tương đương:

8. Nơi tốt nghiệp THCS hoặc THPT hoặc tương đương: {Ghi rõ tên trường, địa chỉ nơi trường đóng: xã (phường), huyện(quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh(thành phố trực thuộc Trung ương)}

9. Trong đó các năm học THCS hoặc THPT hoặc tương đương: (Ở khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó) KV1; KV2-NT; KV2; KV3

10. Thuộc đối tượng ưu tiên: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10

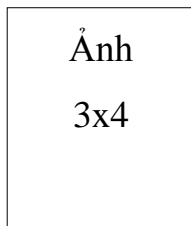
11. Giấy chứng minh nhân dân số: *(Ghi mỗi số vào 1 ô)*

12. Gửi giấy báo kết quả: *(xét tuyển, dự thi, điểm thi, trúng tuyển)* cho:

Địa chỉ:..... Điện thoại liên lạc:

Tôi xin cam đoan những lời khai của tôi trên phiếu đăng ký này là đúng sự thật. Nếu Sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo Quy chế tuyển sinh học nghề hiện hành.

Ngày.....tháng.....năm
Chữ ký của thí sinh



XÁC NHẬN NGƯỜI KHAI PHIẾU NÀY
 Đang thường trú tại xã (phường, thị trấn):

.....
 Ngàytháng.....năm 20.....
(ký, ghi rõ họ tên và đóng một dấu giáp lai)

Đối tượng ưu tiên khi xét tuyển được quy định như sau:

- Đối tượng 01: thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh;
- Đối tượng 02: người lao động trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục ba (03) năm trở lên trong đó có ít nhất một (01) năm được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh trở lên; người lao động thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp Bộ, cấp tỉnh trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân hoặc được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp bằng và huy hiệu Lao động sáng tạo;

- Đối tượng 03: con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng, con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con của người có công giúp đỡ cách mạng, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 hoặc người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945;

- Đối tượng 04: người dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn;

- Đối tượng 05: người có cha mẹ thường trú tại vùng cao miền núi (trừ thành phố, thị xã, thị trấn) và vùng sâu hải đảo.

- Đối tượng 06: người mồ côi không nơi nương tựa;

- Đối tượng 07: người tàn tật, người khuyết tật có khó khăn về kinh tế;

- Đối tượng 08: người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vượt khó học tập;

- Đối tượng 09: con công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên;

- Đối tượng 10: người có gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

Chú ý: Người thuộc nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng chế độ ưu tiên cao nhất.

Chính sách ưu tiên theo khu vực

- Khu vực 1 (viết tắt là KV1) bao gồm: các xã, thị trấn thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo và các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ;

- Khu vực 2- nông thôn (viết tắt là KV2- NT) bao gồm: các xã, thị trấn không thuộc KV1, KV2, KV3;

- Khu vực 2 (viết tắt là KV2) bao gồm: các thành phố trực thuộc tỉnh, các thị xã, các huyện ngoại thành của các thành phố trực thuộc trung ương;

- Khu vực 3 (viết tắt là KV3) bao gồm: các quận nội thành của các thành phố trực thuộc trung ương.